

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2020/HS-ST
Ngày 17/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 173/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Minh T, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số 135A/5 khu phố N H 1, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Dương Văn Nh, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1958; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1994; bị cáo có vợ tên là Huỳnh Thị Mai Kh, sinh năm 1988; có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/02/2018, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 74/2018/QĐHC-ST, chấp hành xong quyết định ngày 19/3/2019; bị bắt tạm giam ngày 24/11/2019 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Trần Hồng Th, sinh năm 1996; thường trú: Ấp M Ph, xã V Ch, thành phố Ch Đ, tỉnh An Giang; chỗ ở: xã Đ H H, huyện Đ H, tỉnh Long An; vắng mặt.

2. Chị Phan Thị Kiều Ph, năm 2000; thường trú: Ấp B D, xã Th M T, huyện Ch Ph, tỉnh An Giang; chỗ ở: Đường số N, khu phố Nh Đ 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 125A/1 khu phố N H 1, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/11/2019, Dương Minh T điều khiển xe mô tô hiệu CITI, biển số 61F2-3444 đi trên các tuyến đường thuộc thành phố D A, tỉnh Bình Dương tìm tài sản của người đi đường sơ hở để cướp giật. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi trên đường Nguyễn Tr hướng từ ngã tư đường M đến khu công nghiệp S Th 2 thì nhìn thấy chị Trần Hồng Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 67E1-205 chở chị Phan Thị Kiều Ph đi cùng chiều phía trước, trong túi quần Jean phía trước bên trái của chị Ph có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu xanh đen trời (lố) ra ngoài một phần. Lúc này T điều khiển xe mô tô biển số 61F2-3444 đi theo, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Tr và đường số HM khu công nghiệp S Th 2 thì chị Th rẽ trái vào đường số HM đến đoạn đường cạnh khu vườn trồng trà thuộc khu phố Nh Đ 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì chị Th rẽ trái vào đường số 21 đi về hướng chợ tự phát B H, lúc này Tuấn điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát bên trái xe mô tô của chị Th, T dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 trong túi quần Jean bên trái của chị Ph. Giật điện thoại xong, T để điện thoại vừa chiếm đoạt được trên yên xe, rồi tăng ga bỏ chạy về hướng chợ tự phát B H, chị Th điều khiển xe mô tô chở chị Ph đuổi theo và truy hô. Trên đường bỏ chạy, T bị té ngã rơi mất điện thoại vừa chiếm đoạt được, bị té ngã xong T điều khiển xe mô tô của mình chạy tiếp, bị truy đuổi T chạy lòng vòng qua nhiều đường, qua nhiều hẻm. Khi đến đường hẻm cụt tại tổ MB, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì chị Th và chị Ph đuổi kịp cùng với người dân bắt giữ cho cho Công an phường T Đ H lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu CITI, biển số 61F2-3444, số máy 1364990, số khung 1364939.

Căn cứ Kết luận định giá số: 3851/BB.ĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh đen có trị giá 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá số: 3851/BB.ĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, T còn khai nhận: Khoảng tháng 8 và tháng 10 năm 2019, bằng thủ đoạn tương tự T còn cướp giật 01 điện thoại di động của một người phụ nữ đi đường tại đường Nguyễn Thị Minh Kh thuộc phường T Đ H và cướp giật 01 điện thoại di động của một người phụ nữ đi đường tại đường Nguyễn Tr thuộc phường D A. Sau đó đem tài sản chiếm đoạt đến khu vực phường L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài, hiện nay 02 vụ cướp này chưa rõ nhân thân, lai lịch của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với các bị hại Phan Thị Kiều Ph và Trần Hồng Th trong quá trình truy đuổi bị cáo không có thương tích gì nên không tiến hành giám định thương tích.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Minh T phạm tội

“Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Minh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu CITI, biển số 61F2-3444, số máy 1364990, số khung 1364939 là của bà Nguyễn Thị Nh là mẹ ruột của bị cáo Dương Minh T đứng tên chủ sở hữu, bà Nh cho T mượn làm phương tiện đi lại, T sử dụng làm phương tiện phạm tội bà Nh không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho bà Nh.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh đen của bị hại Phan Thị Kiều Ph đã bị mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tổ chức truy tìm nhưng không tìm được. Bị hại Phan Thị Kiều Ph yêu cầu bị cáo Dương Minh T bồi thường giá trị chiếc điện thoại chiếm đoạt bị mất theo kết luận định giá 4.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Ph số tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2019, Dương Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CITI, biển số 61F2-3444 từ đường Nguyễn Tr đến đường số HM khu công nghiệp S Th 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy chị Trần Hồng Th đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 67E1-205.44 chở chị Phan Thị Kiều Ph chạy cùng chiều phía trước, trong túi quần trước bên trái của chị Ph có để một điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu xanh đen (lò) một phần ra ngoài. Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 61F2-3444 T chạy lên áp sát bên trái xe mô tô của chị Th, T dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 trong túi quần Jean bên trái của chị Ph rồi tăng ga bỏ chạy, chị Th và chị Ph đuổi theo đến địa bàn phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì cùng với người dân bắt giữ T giao cho Công an phường T Đ H lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Riêng chiếc điện

thoại di động OPPO F11 màu xanh đen, trong quá trình bỏ chạy T bị té ngã nên rơi mất điện thoại không tìm thấy được.

Căn cứ Kết luận định giá số: 3851/BB.ĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh đen có trị giá 4.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Minh T sử dụng xe mô tô giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, Cáo trạng số 214/CT-KSV ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Dương Minh T về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi điều khiển xe mô tô giật tài sản của bị hại là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương đồng thời bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu CITI, biển số 61F2-3444, số máy 1364990, số khung 1364939 là của bà Nguyễn Thị Nh là mẹ ruột của bị

cáo Dương Minh T đứng tên chủ sở hữu, bà Nh cho T mượn làm phương tiện đi lại, T sử dụng làm phương tiện phạm tội bà Nh không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho bà Nh là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Xét 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh đen của bị hại Phan Thị Kiều Ph đã bị mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tổ chức truy tìm nhưng không tìm được. Bị hại Phan Thị Kiều Ph yêu cầu bị cáo Dương Minh T bồi thường giá trị chiếc điện thoại chiếm đoạt bị mất theo kết luận định giá 4.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Phương số tiền nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

[12] Đối với các bị hại Phan Thị Kiều Ph và Trần Hồng Th trong quá trình truy đuổi bị cáo không có thương tích gì nên không tiến hành giám định thương tích và trong quá trình điều tra, Dương Minh T còn khai nhận: Khoảng tháng 8 và tháng 10 năm 2019, bằng thủ đoạn tương tự Tuấn còn cướp giật 01 điện thoại di động của một người phụ nữ đi đường tại đường Nguyễn Thị Minh Kh thuộc phường T Đ H và cướp giật 01 điện thoại di động của một người phụ nữ đi đường tại đường Nguyễn Tr thuộc phường D A. Sau đó đem tài sản chiếm đoạt đến khu vực phường L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài, hiện nay 02 vụ cướp này chưa rõ nhân thân, lai lịch của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Dương Minh T bồi thường cho bị hại Phan Thị Kiều Ph số tiền 4.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban

thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

